

Số: ~~171~~ /BC-HĐTD

Ninh Bình, ngày ~~24~~ tháng ~~8~~ năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Vành đai 5 đến Khu Công nghệ cao Hà Nam

Kính gửi: Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao

Trên cơ sở Tờ trình số 24/TTr-BQL ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Vành đai 5 đến Khu Công nghệ cao Hà Nam (*Dự án*) kèm theo Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, Hội đồng thẩm định (*thành lập tại Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*) đã tổ chức họp thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án vào ngày 22 tháng 7 năm 2026 và có Biên bản thẩm định.

Sau khi Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao hoàn thiện hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương Dự án theo kết quả họp của Hội đồng thẩm định (*theo nội dung tại Tờ trình số 30/TTr-BQL ngày 12 tháng 8 năm 2026*), Sở Tài chính (*Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định*) tổ chức thẩm định về nguồn vốn, khả năng cân đối vốn của Dự án tại Công văn số 9650/STC-TĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026; Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 24/TTr-BQL ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

2. Tờ trình số 30/TTr-BQL ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hoàn thiện theo biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 22 tháng 7 năm 2026.

4. Ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024.
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025.
3. Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025.
4. Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn một số điều trong Luật Đầu tư công.
5. Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
6. Nghị định 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
7. Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
8. Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
9. Văn bản số 4519/UBND-VP4 ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Vành đai 5 đến Khu Công nghệ cao Hà Nam.
10. Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường kết nối đường Vành đai 5 đến Khu Công nghệ cao Hà Nam.
11. Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 22 tháng 7 năm 2026.
12. Các văn bản pháp lý, quy định pháp luật có liên quan.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. **Đơn vị chủ trì thẩm định:** Hội đồng thẩm định được thành lập tại Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.
2. **Đơn vị phối hợp thẩm định:** Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương; Ủy ban nhân dân các xã: Bắc Lý, Vĩnh Trụ, Nam Xang, Trần Thương, Nhân Hà.
3. **Hình thức thẩm định:** Tổ chức hội nghị thẩm định và kết hợp lấy ý kiến các đơn vị liên quan bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Vành đai 5 đến Khu Công nghệ cao Hà Nam.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ).

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ).

5. Cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư: Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (cũ).

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Vành đai 5 đến Khu công nghệ cao Hà Nam nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông liên vùng, tạo động lực thúc đẩy phát triển đột phá cho kinh tế tỉnh Hà Nam, đặc biệt tại Khu vực huyện Lý Nhân. Tạo nền tảng hình thành không gian phát triển Công nghiệp - Đô thị hiện đại, đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật chất lượng cao; thúc đẩy đầu tư các khu công nghiệp vệ tinh, các khu dịch vụ - đô thị - du lịch, mở rộng vùng ảnh hưởng của Khu công nghệ cao; kích hoạt phát triển các ngành kinh tế phụ trợ như vận tải, logistics, thương mại, xuất nhập khẩu, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng sống cho người dân địa phương; góp phần cụ thể hóa các định hướng phát triển giao thông, công nghiệp công nghệ cao và đô thị theo quy hoạch chung của tỉnh Hà Nam đã được phê duyệt.

8. Phạm vi, quy mô đầu tư:

8.1. Phạm vi đầu tư: Điểm đầu giao với tuyến đường nối đường vành đai 5 (Km26+255,24/VD5); điểm cuối ranh giới Khu công nghệ cao; tổng chiều dài tuyến khoảng 10,77 km.

8.2. Quy mô đầu tư dự án: Gồm 2 đoạn tuyến:

a) Đoạn từ Vành đai 5 đến đường quy hoạch N3 (*huyện Lý Nhân*) với chiều dài khoảng 3,46 km: Tuyến đi trùng với ĐT.496B, quy mô đầu tư phân kỳ B= (69,50 ÷ 70,5)m, cụ thể: Phần mặt đường tuyến chính $B_{mđtc} = 2 \times 11,0 = 22,0$ m; dải phân cách giữa: $B_{dpc} = 20,5$ m (*bố trí hàng cột điện cao thế và dải cây xanh 2 bên, kênh cảnh quan*); dải dự trữ mặt đường: $B_{dt} = 2 \times 4,0 = 8,0$ m; dải phân cách bên giữa tuyến chính và đường gom bên phải: $B_{dpcg} = 1,0$ m; lề đất bên trái: $B_{ld} = 3,0$ m; phần đường gom bên phải: Mặt đường gom $B_{mgt} = 10$ m; vỉa hè $B_{hèPh} = (5 \div 6)$ m (*tận dụng tối đa phần mặt đường, vỉa hè của dự án ĐT.496B hiện trạng*); xử lý nền đất yếu toàn bộ phần nền đường và dải dự trữ; GPMB theo quy mô hoàn thiện: B= (88,0 ÷ 89,0) m.

b) Đoạn từ đường quy hoạch N3 (*huyện Lý Nhân*) đến đường quy hoạch ĐT.M1 (*tuyến nối hai đền Trần*) với chiều dài khoảng 7,31 km: Tuyến đi trùng với đường N3 quy hoạch vùng huyện Lý Nhân, quy mô đầu tư phân kỳ B= 56,5 m, cụ thể: Phần mặt đường tuyến chính $B_{mđtc} = 2 \times 11,0 = 22,0$ m; dải phân cách giữa: $B_{dpc} = 20,5$ m (*bố trí hàng cột điện cao thế và dải cây xanh 2 bên, kênh cảnh quan*); dải dự trữ mặt đường: $B_{dt} = 2 \times 4,0 = 8,0$ m; Lề đất: $B_{ld} = (2 \times 3) = 6$ m;

- Xử lý nền đất yếu toàn bộ phần nền đường và dải dự trữ;
- GPMB theo quy mô hoàn thiện: B= 93,5 m;

9. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến khoảng): 2.200,97 tỷ đồng.

10. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh 2.200,97 tỷ đồng.

11. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm (2025 ÷ 2028).

12. Phương án đầu tư: Bao gồm 02 dự án thành phần

12.1. Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 539,94 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh: 539,94 tỷ đồng.
- Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2025 - 2026.
- + Năm 2025: Thực hiện GPMB;
- + Năm 2026: Hoàn thành GPMB kết thúc dự án.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao.

12.2. Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng công trình

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.661,03 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh: 1.661,03 tỷ đồng.
- Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2025-2028.
- + Năm 2025: Chuẩn bị đầu tư.
- + Năm 2026 - 2028: Thực hiện đầu tư, kết thúc dự án.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Dự án chưa được quyết định đầu tư, chưa phê duyệt dự án.

III. NỘI DUNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Nội dung điều chỉnh

1.1. Điều chỉnh mục tiêu đầu tư dự án:

- Về hạ tầng giao thông: Xây dựng mới 7,31 km, để kết nối tuyến Vành đai 5 thông qua tuyến đường hiện trạng ĐT.496B với Khu Công nghệ cao Hà Nam và đường nối hai Đền Trần, nhằm tăng cường hoàn thiện hệ thống giao thông liên vùng đồng bộ, hiện đại.

- Về phát triển kinh tế - thu hút đầu tư: Tạo trục giao thông động lực thúc đẩy thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Hà Nam, Khu công nghiệp Thái Hà 3, các khu đô thị - dịch vụ và công nghiệp vệ tinh, các cụm công nghiệp; kích hoạt các ngành kinh tế phụ trợ như logistics, vận tải, thương mại, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

- Về quy hoạch và liên kết vùng: Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch tỉnh Ninh Bình; tăng cường tính kết nối giữa các xã thuộc khu vực huyện Lý Nhân (cũ) với các xã, phường vùng phụ cận (*huyện Bình Lục cũ, thành phố Nam Định cũ, huyện Mỹ Lộc cũ...*), tạo đà phát triển kinh tế - xã hội toàn diện và bền vững.

1.2. Điều chỉnh phạm vi, quy mô đầu tư: Cắt giảm không đầu tư đoạn từ Vành đai 5 đến đường quy hoạch N3 (*huyện Lý Nhân cũ*) với chiều dài khoảng 3,46 km, giữ nguyên đường hiện trạng.

1.3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư

- Tổng mức đầu tư đã duyệt: 2.200,97 tỷ đồng.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh (*dự kiến*): 1.600,14 tỷ đồng (*giảm: 600,83 tỷ đồng*).

1.4. Điều chỉnh phương án đầu tư:

- Phương án đầu tư được duyệt chia thành 02 dự án thành phần gồm:

+ Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng;

+ Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng công trình.

- Phương án đầu tư điều chỉnh: Không phân chia dự án thành phần.

1.5. Cập nhật địa điểm thực hiện dự án:

- Địa điểm đã phê duyệt: Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

- Địa điểm thực hiện dự án cập nhật: Các xã: Vĩnh Trụ, Bắc Lý, Trần Thương, Nhân Hà, tỉnh Ninh Bình.

2. Các nội dung còn lại: Giữ nguyên theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

IV. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Sở Tài chính tại Văn bản số 9650/STC-TĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026;

2. Sở Xây dựng tại Văn bản số 7347/SXD-QLXD ngày 14 tháng 7 năm 2026;

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 8907/SNNMT-ĐĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026;

4. Sở Công thương tại Văn bản số 4198/SCT-NL ngày 13 tháng 7 năm 2026;

5. Ủy ban nhân dân xã Bắc Lý tại Văn bản số 469/UBND-KT ngày 13 tháng 7 năm 2026;

6. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trụ tại Văn bản số 719/UBND-KT ngày 13 tháng 7 năm 2026;

7. Ủy ban nhân dân xã Trần Thương tại Văn bản số 666/UBND-KT ngày 14 tháng 7 năm 2026;

8. Ủy ban nhân dân xã Nhân Hà tại Văn bản số 581/UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026;

9. Ủy ban nhân dân xã Nam Xang tại Văn bản số 659/UBND-KT ngày 14 tháng 7 năm 2026;

V. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) quyết định điều chỉnh chủ trương tại Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 với tổng mức đầu tư là 2.200,97 tỷ đồng, nhưng chưa được cập nhật vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 vốn ngân sách tỉnh *(do phải rà soát lại các nội dung có liên quan)*. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁾, Chủ đầu tư đã tổ chức rà soát, đánh giá kỹ lưỡng sự cần thiết đầu tư dự án, hiệu quả đầu tư, tính kết nối của dự án đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu đô thị trong khu vực; căn cứ khả năng cân đối nguồn lực, xác định phương án phân kỳ đầu tư, phạm vi, mục tiêu, quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, đơn giá hiện hành, tổng mức đầu tư dự án đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn về kết nối hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư, nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn và yêu cầu giao thông trong từng giai đoạn.

Theo báo cáo của Chủ đầu tư, sau khi rà soát, đánh giá toàn diện dự án theo yêu cầu, việc đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường theo Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt là cần thiết. Tuy nhiên, hiện nay trong điều kiện ngân sách của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư các dự án; nguồn ngân sách tỉnh cần phải được ưu tiên, bố trí đầu tư các công trình hạ tầng khung, đặc biệt là hạ tầng giao thông chiến lược, trọng điểm, liên vùng, kết nối đồng bộ, hiện đại, nhằm mở rộng không gian, tạo dư địa nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, tạo sự phát triển bứt phá kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số của cả nước trong giai đoạn 2026-2030, việc bố trí nguồn kinh phí (2.200,97 tỷ đồng) để đầu tư toàn bộ tuyến theo Chủ trương đầu tư được phê duyệt là rất khó khăn. Trong khi đó, đoạn tuyến đi trùng với hướng tuyến đường tỉnh ĐT.496B với chiều dài 3,46 km, đã có tuyến đường hiện trạng và có thể cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải trước mắt trong giai đoạn 2026 - 2030, có thể xem xét đầu tư khi cân đối được nguồn vốn. Do vậy, việc đề xuất cắt giảm quy mô đầu tư dự án, ưu tiên đầu tư xây dựng đoạn tuyến trùng với tuyến đường N3 theo quy hoạch là phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh cũng như yêu cầu phát triển giao thông vận tải trong từng giai đoạn⁽²⁾.

⁽¹⁾ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 5302/BTC-NSNN ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tài chính; Công văn số 2754/UBND-VP4 ngày 29 tháng 4 năm 2026 và Công văn số 2795/UBND-VP4 ngày 03 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

⁽²⁾ Đối với đoạn tuyến đi trùng với hướng tuyến đường tỉnh ĐT.496B với chiều dài 3,46 km, đã có tuyến đường hiện trạng đang khai thác với quy mô mặt đường $B_m = (9,5 \div 19)$ m, $B_n = (12 \div 20)$ m cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, kết nối hạ tầng trong khu vực với tuyến đường Vành đai 5, đối với đoạn đi trùng với tuyến đường N3 theo quy hoạch đến đường ĐT.M1 (tuyến nối hai đền Trần) với chiều dài khoảng 7,31 km hiện trạng chưa hình thành đường, đoạn tuyến có tính chất quan trọng kết nối trực tiếp Khu công nghệ cao tỉnh và khu công nghiệp Thái Hà 3 với hạ tầng giao thông trong khu vực.

Việc cắt giảm chưa đầu tư đoạn từ Vành đai 5 đến đường quy hoạch N3 (huyện Lý Nhân) chiều dài khoảng 3,46 km làm thay đổi mục tiêu đầu tư của dự án (*tuyến đường không trực tiếp kết nối với đường Vành đai 5 do tận dụng tuyến đường hiện có vẫn đảm bảo lưu thông*). Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư công năm 2024 được sửa đổi bởi khoản 16 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công số 90/2025/QH15 và khoản 5 Điều 46 Luật Đầu tư công 2024 sửa đổi bởi khoản 22 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công số 90/2025/QH15 thì trường hợp dự án phát sinh thay đổi các nội dung về mục tiêu, địa điểm, vượt mức vốn đầu tư công so với nội dung tại chủ trương đầu tư dự án thì phải thực hiện điều chỉnh chủ trương trước khi phê duyệt dự án. Như vậy, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án là cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đầu tư công; thành phần và số lượng hồ sơ đã bảo đảm theo Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ; nội dung Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã cơ bản bám sát theo yêu cầu của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan, đánh giá được thực trạng để đưa ra sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Phạm vi đầu tư, quy mô đầu tư dự án đảm bảo phù hợp theo quy hoạch tỉnh và quy hoạch xây dựng nơi tuyến đi qua được duyệt đủ điều kiện để triển khai đầu tư dự án, cụ thể:

- Đối với quy hoạch tỉnh: Về hướng tuyến và quy mô phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026, với nội dung: “Tuyến đường kết nối Khu Công nghệ cao tỉnh được xác định là trục động lực phát triển kinh tế - xã hội với hướng tuyến và quy mô đồng bộ toàn tuyến (*trên phạm vi đường N3 quy hoạch cũ*) là $B_n = 93,5 \text{ m}^{(3)}$ ”.

- Đối với đoạn tuyến đi qua Khu công nghệ cao đảm bảo về quy mô và hướng tuyến theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghệ cao Hà Nam được Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 35/QĐ-BQL ngày 22 tháng 4 năm 2026.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C: Dự án sau điều chỉnh dự kiến có tổng mức đầu tư là 1.600,14 tỷ đồng, thuộc lĩnh vực giao thông, theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Đầu tư công năm 2024 thì nhóm dự án không thay đổi là dự án nhóm B. Theo quy định tại Điều 28 và khoản 4 Điều 103 Luật Đầu tư công năm 2024, thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án là Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

⁽³⁾ Tại số thứ tự 23 Phụ Lục V Phương hướng phát triển mạng lưới giao thông tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Ý kiến thẩm định về mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư; phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng; thời gian, tiến độ thực hiện, sơ bộ tổng mức đầu tư; nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, dự kiến bố trí vốn; giải pháp bảo vệ môi trường, hiệu quả đầu tư

5.1. Các nội dung về mục tiêu, quy mô đầu tư, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, giải pháp bảo vệ môi trường, hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Mục tiêu của dự án sau khi điều chỉnh phù hợp với phạm vi, quy mô đầu tư và hiệu quả đầu tư của dự án.

- Phạm vi, quy mô đầu tư dự án sau khi điều chỉnh phù hợp với nguồn lực ngân sách hiện nay và phù hợp với các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương.

- Diện tích nhu cầu cần sử dụng đất cần sử dụng của dự án là khoảng 76,54 ha (giảm 27,52 ha);

- Địa điểm thực hiện trên địa bàn các xã Vĩnh Trụ, Bắc Lý, Trần Thương, Nhân Hà, tỉnh Ninh Bình.

- Phương pháp khắc phục các ảnh hưởng tiêu cực của dự án đến môi trường đã được thể hiện trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh; trong các bước tiếp theo đề nghị Chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật về môi trường hiện hành.

- Dự án sau khi đầu tư, xây dựng hoàn thành sẽ đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, nội dung này đã được đánh giá chi tiết tại văn bản số 88/BC-BQL ngày 12 tháng 5 năm 2026; số 133/BC-BQL ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh và Sở Tài chính đánh giá tại các Văn bản số 5627/STC-TĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, số 6880/STC-TĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026.

5.2. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm (2025 ÷ 2028), trong đó:

- Năm 2025-2027: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng.

- Năm 2027-2028: Tổ chức thi công, hoàn thành dự án.

5.3. Dự kiến tổng mức đầu tư; nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn: Theo ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Tài chính tại Công văn số 9650/STC-TĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026, cụ thể như sau:

- Dự án có tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 1.600,14 tỷ đồng (giảm 600,83 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt).

- Dự án thuộc nhóm B, năm bắt đầu bố trí vốn cho dự án là năm 2025. Chi tiết kế hoạch vốn đã bố trí cho dự án như sau:

- Lũy kế số vốn ngân sách tỉnh đã bố trí cho dự án đến hết năm 2025 là 5,0 tỷ đồng.

- Dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách tỉnh.

- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án sau điều chỉnh là 1.600,14 tỷ đồng. Như vậy, nhu cầu vốn ngân sách tỉnh cần bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để thực hiện dự án là 1.595,14 tỷ đồng. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Tài chính sẽ tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cân đối bố trí vốn ngân sách tỉnh cho dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 từ nguồn dự phòng theo đúng tiến độ, đảm bảo hoàn thành dứt điểm dự án. Căn cứ nhu cầu bố trí vốn hàng năm của dự án theo đề xuất của chủ đầu tư, tiến độ triển khai thực hiện và khả năng giải ngân kế hoạch vốn bố trí dự án, Sở Tài chính dự kiến bố trí vốn theo thời gian cụ thể như sau:

+ Năm 2025 đã bố trí và giải ngân: 5,0 tỷ đồng.

+ Năm 2026 dự kiến bố trí: 15,0 tỷ đồng;

+ Năm 2027 dự kiến bố trí: 800 tỷ đồng

+ Năm 2028 dự kiến bố trí đủ số vốn còn lại của tổng mức đầu tư sau khi trừ đi số vốn đã bố trí.

6. Hội đồng thẩm định thống nhất với các nội dung điều chỉnh như đề nghị của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh, cụ thể như sau:

6.1. Nội dung điều chỉnh

6.1.1. Điều chỉnh mục tiêu đầu tư dự án:

- Về hạ tầng giao thông: Xây dựng mới 7,31 km, để kết nối tuyến Vành đai 5 thông qua tuyến đường hiện trạng ĐT.496B với Khu Công nghệ cao Hà Nam và đường nối hai Đền Trần, nhằm tăng cường hoàn thiện hệ thống giao thông liên vùng đồng bộ, hiện đại.

- Về phát triển kinh tế - thu hút đầu tư: Tạo trục giao thông động lực thúc đẩy thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Hà Nam, Khu công nghiệp Thái Hà 3, các khu đô thị - dịch vụ và công nghiệp vệ tinh, các cụm công nghiệp; kích hoạt các ngành kinh tế phụ trợ như logistics, vận tải, thương mại, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

- Về quy hoạch và liên kết vùng: Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch tỉnh Ninh Bình; tăng cường tính kết nối giữa các xã thuộc khu vực huyện Lý Nhân (cũ) với các xã, phường vùng phụ cận (huyện Bình Lục cũ, TP. Nam Định cũ, huyện Mỹ Lộc cũ...), tạo đà phát triển kinh tế - xã hội toàn diện và bền vững.

6.1.2. Điều chỉnh phạm vi, quy mô đầu tư: Cắt giảm không đầu tư đoạn từ Vành đai 5 đến đường quy hoạch N3 (huyện Lý Nhân) với chiều dài khoảng 3,46 km, giữ nguyên đường hiện trạng ĐT.496B.

6.1.3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư

- Tổng mức đầu tư đã duyệt: 2.200,97 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh (*dự kiến*): 1.600,14 tỷ đồng (*giảm: 600,83 tỷ đồng*).

6.1.4. Điều chỉnh phương án đầu tư:

- Phương án đầu tư được duyệt chia thành 02 dự án thành phần gồm:
 - + Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng;
 - + Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng công trình.
- Phương án đầu tư điều chỉnh: Không phân chia dự án thành phần.

6.1.5. Cập nhật địa điểm thực hiện dự án:

- Địa điểm đã phê duyệt: Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Địa điểm thực hiện dự án cập nhật: Các xã: Vĩnh Trụ, Bắc Lý, Trần Thương, Nhân Hà, tỉnh Ninh Bình.

6.2. Lý do điều chỉnh

Rà soát, đánh giá toàn diện dự án theo các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương.

6.3. Các nội dung còn lại: Giữ nguyên theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (*cũ*) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

7. Các nội dung khác

- Đề nghị Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh:
 - + Tiếp thu đầy đủ các ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo đúng quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, thông tin, số liệu, tính khả thi, hiệu quả của việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát, xác định cụ thể phân chi phí tư vấn phục vụ chuẩn bị đầu tư dự án và giải quyết theo quy định, có giải pháp lưu trữ, sử dụng thông tin, số liệu, tài liệu liên quan, đảm bảo phù hợp, đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí.

- Đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai dự án theo quy định.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Vành đai 5 đến Khu Công nghệ cao Hà Nam sau khi hoàn thiện theo các nội dung trong Báo cáo kết quả thẩm định và ý kiến thẩm định của các ngành liên quan sẽ đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Đề nghị Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao căn cứ các nội dung trong Báo cáo thẩm định, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và gửi về Sở Tài chính (*Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định*) kiểm tra, rà soát trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (*để báo cáo*);
- Các thành viên Hội đồng thẩm định;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐTĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Cao Sơn**